

UBND TỈNH PHÚ YÊN  
SỞ Y TẾ  
Số: 1030 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Phú Yên, ngày 07 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

V/v xếp cấp chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ PHÚ YÊN

TRUNG TÂM Y TẾ H. TUY AN

Số: 1306/10  
ĐẾN Ngày: 08/10/24

Chuyên: .....

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Trung tâm Y tế huyện Tuy An tại Văn bản đề nghị ngày 02/10/2024 về việc đề nghị xếp cấp chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế,

### QUYẾT ĐỊNH:

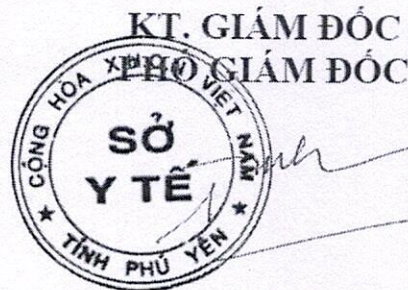
**Điều 1.** Phê duyệt, xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đơn vị Trung tâm Y tế huyện Tuy An; địa chỉ Khu phố Trường Xuân, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên theo cấp khám bệnh, chữa bệnh cơ bản và 14 Trạm Y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy An theo cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng; Chánh Thanh tra; Trưởng các phòng thuộc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy An; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm HCC (để trả kết quả);
- Lãnh đạo SYT (báo cáo);
- Trang TTĐT SYT;
- Lưu: VT, NVY (Ng).



Nguyễn Thanh Tinh

**PHỤ LỤC:**  
**DANH SÁCH XẾP CẤP CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CỦA CÁC TRẠM**  
**Y TẾ XÃ THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUY AN**  
(Đính kèm Quyết định số: 1030/QĐ-SYT ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Sở Y tế  
Phú Yên)

Stt	Tên Trạm	Địa chỉ	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật
1	Trạm Y tế xã An Chấn	Thôn Phú Thạnh, An Chấn, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
2	Trạm Y tế xã An Mỹ	Thôn Phú Long, An Mỹ, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
3	Trạm Y tế xã An Hòa Hải	Thôn Tân An, An Hòa Hải, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
4	Trạm Y tế xã An Hiệp	Thôn Mỹ Phú 2, An Hiệp, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
5	Trạm Y tế xã An Cư	Thôn Phú Tân 2, An Mỹ, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
6	Trạm Y tế xã An Định	Thôn Định Trung 2, An Định, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
7	Trạm Y tế xã An Nghiệp	Thôn Trung Lương 1, An Nghiệp, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
8	Trạm Y tế xã An Xuân	Thôn Xuân Thành, An Xuân, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
9	Trạm Y tế xã An Lĩnh	Thôn Phong Thái, An Lĩnh, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
10	Trạm Y tế xã An Thọ	Thôn Phú Càn, An Thọ, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
11	Trạm Y tế xã An Dân	Thôn Phú Mỹ, An Dân, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
12	Trạm Y tế xã An Thạch	Thôn Hội Tín, An Thạch, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
13	Trạm Y tế xã An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, An Ninh Tây, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
14	Trạm Y tế xã An Ninh Đông	Thôn Phú Hội, An Ninh Đông, Tuy An, Phú Yên.	Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu

Tuy An, ngày 02 tháng 10 năm 2024

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**  
**Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật Trạm Y tế xã.**

Kính gửi: Sở Y tế Phú Yên.

Tên đơn vị đề nghị xếp cấp: Trung tâm Y tế huyện Tuy An đề nghị xếp cấp cho các đơn vị trực thuộc như sau:

Stt	Tên Trạm	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Số giấy phép hoạt động	Ngày cấp	Ghi chú
1	Trạm Y tế xã An Chân	Cao Thanh Bảo	368/PY-GPHĐ	18/10/2023	
2	Trạm Y tế xã An Mỹ	Phạm Nhật Thành	372/PY-GPHĐ	22/04/2021	
3	Trạm Y tế xã An Hòa Hải	Phạm Ngọc Bằng	195/PY-GPHĐ	24/06/2020	
4	Trạm Y tế xã An Hiệp	Lê Vinh Thế	369/PY-GPHĐ	18/10/2023	
5	Trạm Y tế xã An Cư	Đoàn Thanh Niên	368/PY-GPHĐ	03/08/2021	
6	Trạm Y tế xã An Định	Hồ Thị Mỹ Bình	364/PY-GPHĐ	30/12/2022	
7	Trạm Y tế xã An Nghiệp	Bùi Mạnh Tuấn	365/PY-GPHĐ	18/10/2023	
8	Trạm Y tế xã An Xuân	Đào Thế Năng	366/PY-GPHĐ	22/04/2021	
9	Trạm Y tế xã An Lĩnh	Phạm Tự An	367/PY-GPHĐ	18/10/2023	
10	Trạm Y tế xã An Thọ	Nguyễn Văn Lung	374/PY-GPHĐ	22/04/2021	
11	Trạm Y tế xã An Dân	Ngô Sinh Hột	362/PY-GPHĐ	30/12/2022	
12	Trạm Y tế xã An Thạch	Nguyễn Thị Lý	361/PY-GPHĐ	18/10/2023	
13	Trạm Y tế xã An Ninh Tây	Biện Hàn Toàn	360/PY-GPHĐ	28/12/2015	
14	Trạm Y tế xã An Ninh Đông	Nguyễn Thanh Hoang	359/PY-GPHĐ	18/10/2023	

Sau khi nghiên cứu hướng dẫn và quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về Luật khám bệnh, chữa bệnh. Trung tâm Y tế huyện Tuy An kính trình Sở Y tế xem xét xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cho các Trạm Y tế xã.

Kết luận: Xếp cấp ban đầu

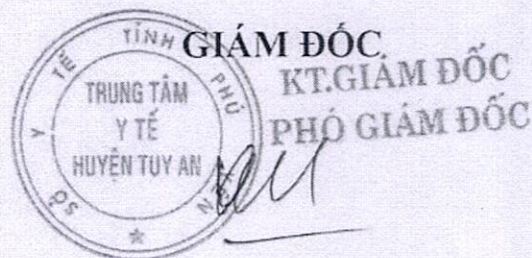
**Hồ sơ bao gồm:**

1. Văn bản đề nghị xếp cấp
2. Tờ trình
3. Danh sách các Trạm Y tế xã.

Trung tâm Y tế huyện Tuy An kính gửi Sở Y tế xem xét phê duyệt những nội dung trên.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHN-V-ĐD.



Lê Văn Cường

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN  
TTYT HUYỆN TUY AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 608/TTTr-TTYT

Tuy An, ngày 02 tháng 10 năm 2024

### TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cho các Trạm Y tế xã.

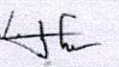
Kính gửi: Sở Y tế Phú Yên.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Thực hiện quy định về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật tại điều 146 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;

Hội đồng xếp cấp chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm Y tế huyện Tuy An tiến hành họp xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cho các Trạm Y tế xã trên địa bàn huyện Tuy An.

Kết quả như sau: Xếp cấp ban đầu

Trung tâm Y tế huyện Tuy An kính trình sở Y tế phê duyệt. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHN-V-ĐD.



GIÁM ĐỐC

KI. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Văn Cường



**DANH SÁCH**

**Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật của các Trạm Y tế xã.**

(Kèm theo tờ trình số 608/TTr-TTYT ngày 02/10/2024 của TTYT huyện Tuy An.)

Stt	Tên Trạm	Địa chỉ	Xếp cấp	Ghi chú
1	Trạm Y tế xã An Chấn	Thôn Phú Thạnh, An Chấn, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
2	Trạm Y tế xã An Mỹ	Thôn Phú Long, An Mỹ, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
3	Trạm Y tế xã An Hòa Hải	Thôn Tân An, An Hòa Hải, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
4	Trạm Y tế xã An Hiệp	Thôn Mỹ Phú 2, An Hiệp, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
5	Trạm Y tế Xã An Cư	Thôn Phú Tân 2, An Mỹ, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
6	Trạm Y tế Xã An Định	Thôn Định Trung 2, An Định, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
7	Trạm Y tế xã An Nghiệp	Thôn Trung Lương 1, An Nghiệp, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
8	Trạm Y tế xã An Xuân	Thôn Xuân Thành, An Xuân, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
9	Trạm Y tế Xã An Lĩnh	Thôn Phong Thái, An Lĩnh, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
10	Trạm Y tế Xã An Thọ	Thôn Phú Cản, An Thọ, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
11	Trạm Y tế Xã An Dân	Thôn Phú Mỹ, An Mỹ, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
12	Trạm Y tế xã An Thạch	Thôn Hội Tín, An Thạch, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
13	Trạm Y tế xã An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, An Ninh Tây, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	
14	Trạm Y tế Xã An Ninh Đông	Thôn Phú Hội, An Ninh Đông, Tuy An, Phú Yên.	Ban đầu	



**PHỤ LỤC**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ XẾP CẤP CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT**

(Kèm theo Tờ trình số 12 /TTr-KHNV-ĐD ngày 01/10/2024 của phòng KHNV-ĐD)

STT	NHÓM TIÊU CHÍ VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT
<b>I</b>	<b>NĂNG LỰC CUNG CẤP DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN</b>	65 điểm	15 điểm
1	Năng lực thực hiện kỹ thuật	Tối đa 35 điểm	12 điểm
1.1	Năng lực thực hiện kỹ thuật loại đặc biệt		
a)	Tỷ lệ các kỹ thuật loại đặc biệt bệnh viện được phê duyệt đạt từ 80% trở lên	10 điểm	
b)	Tỷ lệ các kỹ thuật loại đặc biệt bệnh viện được phê duyệt đạt từ 60% đến dưới 80%	8 điểm	
c)	Tỷ lệ các kỹ thuật loại đặc biệt bệnh viện được phê duyệt đạt từ 40% đến dưới 60%	6 điểm	
d)	Tỷ lệ các kỹ thuật loại đặc biệt bệnh viện được phê duyệt đạt dưới 40%	4 điểm	4 điểm
1.2	Năng lực thực hiện kỹ thuật loại I		
a)	Tỷ lệ các kỹ thuật loại I bệnh viện được phê duyệt đạt từ 80% trở lên	10 điểm	
b)	Tỷ lệ các kỹ thuật loại I bệnh viện được phê duyệt đạt từ 60% đến dưới 80%	8 điểm	
c)	Tỷ lệ các kỹ thuật loại I bệnh viện được phê duyệt đạt từ 40% đến dưới 60%	6 điểm	
d)	Tỷ lệ các kỹ thuật loại I bệnh viện được phê duyệt đạt dưới 40%	4 điểm	4 điểm
1.3	Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn		
a)	Tỷ lệ các kỹ thuật bệnh viện được phê duyệt đạt từ 80% trở lên tổng số kỹ thuật thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành	10 điểm	
b)	Tỷ lệ các kỹ thuật bệnh viện được phê duyệt đạt từ 60% đến dưới 80% tổng số kỹ thuật thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành	8 điểm	
c)	Tỷ lệ các kỹ thuật bệnh viện được phê duyệt đạt từ 40% đến dưới 60% tổng số kỹ thuật thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành	6 điểm	
d)	Tỷ lệ các kỹ thuật bệnh viện được phê duyệt đạt dưới 40% tổng số kỹ thuật thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành	4 điểm	4 điểm

1.4	Được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện (bao gồm cả thực hiện thí điểm) kỹ thuật mới, phương pháp mới theo quy định tại Điều 92 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	5 điểm	0 điểm
2	Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng	Tối đa 10 điểm	0 điểm
2.1	Chủ trì xây dựng ít nhất 3 tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng	10 điểm	
2.2	Chủ trì xây dựng ít nhất 1 tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng	5 điểm	
3	Có thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng lâm sàng	5 điểm	0 điểm
4	Trình độ chuyên môn	Tối đa 15 điểm	3 điểm
4.1	Các trưởng khoa và phó trưởng khoa		
a)	60% trở lên có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	5 điểm	
b)	Từ 30% đến dưới 60% có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	3 điểm	
c)	Dưới 30% có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	1 điểm	1 điểm
4.2	Bác sĩ điều trị ở các khoa lâm sàng		
a)	Trên 50% có trình độ chuyên khoa I và tương đương	5 điểm	
b)	Từ 30 - 50% có trình độ chuyên khoa I và tương đương	3 điểm	
c)	Dưới 30% có trình độ chuyên khoa I và tương đương	1 điểm	1 điểm
4.3	Điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật viên trưởng các khoa lâm sàng		
a)	60% trở lên có trình độ sau đại học	5 điểm	
b)	Từ 30% đến dưới 60% có trình độ sau đại học	3 điểm	
c)	Dưới 30% có trình độ sau đại học	1 điểm	1 điểm
<b>II</b>	<b>NĂNG LỰC THAM GIA ĐÀO TẠO THỰC HÀNH Y KHOA</b>	Tối đa 15 điểm	<b>5 điểm</b>
1	Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ chuyên khoa, nội trú, thạc sĩ, tiến sĩ	15 điểm	
2	Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ đại học	10 điểm	
3	Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp	5 điểm	5 điểm
<b>III</b>	<b>NĂNG LỰC THAM GIA HỖ TRỢ KỸ THUẬT CHO CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH KHÁC</b>	Tối đa 10 điểm	
1	Chuyển giao kỹ thuật loại đặc biệt	Tối đa 5 điểm	
1.1	Chuyển giao được 02 kỹ thuật loại đặc biệt trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	5 điểm	



1.2	Chuyên giao được trên 02 kỹ thuật loại đặc biệt trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	
2	Chuyên giao kỹ thuật loại I	Tối đa 5 điểm	
2.1	Chuyên giao được 02 kỹ thuật loại I trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	5 điểm	
2.2	Chuyên giao được trên 02 kỹ thuật loại I trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	
<b>IV</b>	<b>NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ Y HỌC</b>	<b>Tối đa 10 điểm</b>	<b>2 điểm</b>
1	Đề tài nghiên cứu khoa học	Tối đa 4 điểm	
1.1	Có ít nhất 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	4 điểm	
1.2	Có ít nhất 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc sáng kiến cấp Bộ, cấp tỉnh trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	3 điểm	
1.3	Có ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	2 điểm
2	Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học	Tối đa 2 điểm	
2.1	Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học quốc tế trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	
2.2	Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học trong nước trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	1 điểm	
3	Chủ trì các thử nghiệm lâm sàng trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	
4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học	Tối đa 2 điểm	
4.1	Có tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	
4.2	Có tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	1 điểm	
	<b>Tổng</b>	<b>100 điểm</b>	<b>22 điểm</b>

Xếp cấp: Cơ bản

Tuy An, ngày 02 tháng 10 năm 2024

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**  
**Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh**

Kính gửi: Sở Y tế.

Tên đơn vị đề nghị xếp cấp: Trung tâm Y tế huyện Tuy An  
Địa chỉ: Khu phố Trường Xuân, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

Điện thoại: 0257.3865245

Email: [bvtaphongkhnvtc@gmail.com](mailto:bvtaphongkhnvtc@gmail.com)

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Nguyễn Thành Trung

Số Giấy phép hoạt động 015/PY-GPHĐ ngày cấp: 22/8/2022

Sau khi nghiên cứu hướng dẫn và quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về Luật khám bệnh, chữa bệnh. Trung tâm Y tế huyện Tuy An kính trình Sở Y tế xem xét xếp cấp chuyên môn kỹ thuật với các nội dung như sau:

Tổng số nhóm tiêu chí đánh giá bao gồm:

- Nhóm I: Năng lực cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn: 15 điểm/65 điểm

- Nhóm II: Năng lực tham gia đào tạo thực hành y khoa: 05 điểm/15 điểm

- Nhóm III: Năng lực tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác: 0 điểm/10 điểm

- Nhóm IV: Năng lực nghiên cứu khoa học về y học: 02 điểm/10 điểm

Tổng số điểm đạt được: 22 điểm

Kết luận: Xếp cấp cơ bản

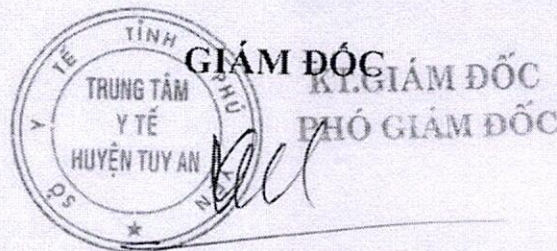
**Hồ sơ bao gồm:**

- Văn bản đề nghị xếp cấp
- Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí và nội dung đánh giá quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP
- Các tài liệu, số liệu thống kê minh chứng điểm số đạt được
- Các tài liệu khác có liên quan

Trung tâm Y tế huyện Tuy An kính gửi sở Y tế xem xét phê duyệt những nội dung trên. / *thw*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHN-ĐD.



Lê Văn Cường



Tuy An, ngày 01 tháng 10 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thực hiện xếp cấp chuyên môn kỹ thuật**

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy An;
- Hội đồng xếp cấp chuyên môn kỹ thuật.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Thực hiện quy định về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật tại điều 146 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Kế hoạch số: 195/KH-TTYT, ngày 30/9/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tuy An về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng đã thực hiện đánh giá cấp chuyên môn kỹ thuật theo phụ lục V Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ. Kết quả đánh giá như sau:

Tổng số nhóm tiêu chí đánh giá: 4 nhóm, bao gồm:

+ Nhóm I: Năng lực cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn: 15 điểm/ 65 điểm

+ Nhóm II: Năng lực tham gia đào tạo thực hành Y khoa: 05 điểm/15 điểm

+ Nhóm III: Năng lực tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác: 0 điểm/ 10 điểm

+ Nhóm IV: Năng lực nghiên cứu khoa học về Y học: 02 điểm/10 điểm

- Tổng số tiêu chí đánh giá: 06 tiêu chí

- Tổng số điểm đạt được: 22 điểm

- Xếp cấp: Cơ bản

(Đính kèm theo phụ lục)

Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng kính trình lên Ban Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy An và Hội đồng xếp cấp chuyên môn kỹ thuật xem xét, đề trình sở Y tế phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu phòng KHN-V-ĐD.

TRƯỞNG PHÒNG

BS CKI. Đoàn Văn Long

**BIÊN BẢN**  
**Họp Hội đồng xếp cấp chuyên môn kỹ thuật**

Hôm nay vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 01 tháng 10 năm 2024 tại phòng giao ban Trung tâm Y tế Hội đồng xếp cấp chuyên môn kỹ thuật tiến hành họp để thông qua việc đánh giá chấm điểm các tiêu chí tại Phụ lục V.

**I. Thành phần tham dự:**

1. Ông Lê Văn Cường, Phó Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông Đoàn Văn Long, Phó PT phòng KHNH- ĐD, Phó CT Hội đồng;
3. Bà Đoàn Thị Linh Hiếu, Nhân viên phòng KHNH- ĐD, Thư ký;
4. Bà Võ Thị Sen, Nhân viên phòng TC-HC, thành viên;
5. Ông Nguyễn Ngọc Hình, Phó PT khoa Nội tổng hợp, thành viên;
6. Bà Nguyễn Thị Như Quê, Phó khoa Khoa Ngoại – Phẫu thuật – Gây mê hồi sức – CSSKSS và phụ sản, thành viên;
7. Ông Phạm Văn Thức, Trưởng khoa Khám bệnh – Răng hàm mặt – Mắt – Tai mũi họng – Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc, thành viên;
8. Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phó khoa YHCT-PHCN, thành viên;
9. Ông Trần Minh Quang, Trưởng Khoa XN-CDHA, thành viên;
10. Bà Nguyễn Thị Lệ Hà, Trưởng khoa Dược-TTB-VTYT, thành viên;
11. Bà Hoàng Thị Thủy Loan, ĐDT, khoa Nội tổng hợp, thành viên;
12. Bà Nguyễn Thị Sim, Hộ sinh trưởng, khoa Ngoại – Phẫu thuật – Gây mê hồi sức – CSSKSS và phụ sản, thành viên;
13. Bà Trần Thị Ngọc Nữ, ĐDT, khoa Khám bệnh – Răng hàm mặt – Mắt – Tai mũi họng – Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc, thành viên;
14. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, ĐDT, khoa YHCT-PHCN, thành viên.

**II. Nội dung cuộc họp:**

1. Ông Lê Văn Cường, chủ trì nêu nội dung cuộc họp về việc thực hiện quy định tại Điều 146, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về Luật khám bệnh, chữa bệnh và Kế hoạch số 195/KH-TTYT, ngày 30/9/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tuy An về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Ông Đoàn Văn Long, Phó chủ tịch Hội đồng báo cáo kết quả tự chấm điểm tại phụ lục V cho Hội đồng cùng nghe và thảo luận về mức điểm như sau:

2.1. Tổng số nhóm tiêu chí đánh giá: 04 nhóm, bao gồm:

- Nhóm I: Năng lực cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn: 15 điểm/ 65 điểm

- Nhóm II: Năng lực tham gia đào tạo thực hành Y khoa: 05/15 điểm

- Nhóm III: Năng lực tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác: 00/10 điểm

- Nhóm IV: Năng lực nghiên cứu khoa học về Y học: 02/10 điểm

2.2. Tổng số tiêu chí đánh giá: 06 tiêu chí

2.3. Tổng số điểm đạt được: 22/100 điểm

2.4. Xếp cấp: Cơ bản

*(Đính kèm theo bảng tổng hợp tự chấm theo phụ lục V)*

3. Ý kiến Hội đồng:

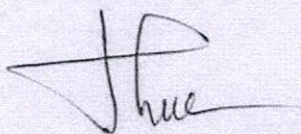
- Theo quy định tại Điều 146, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về Luật khám bệnh, chữa bệnh, việc thực hiện xếp cấp chuyên môn kỹ thuật là điều cần phải làm, thống nhất với kết quả tự chấm của Phòng KHNV-ĐD và xếp cấp chuyên môn là cấp cơ bản.

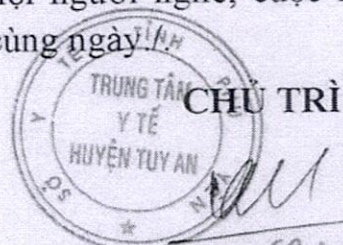
- Trung tâm Y tế huyện Tuy An luôn tạo điều kiện cho các cán bộ của Trung tâm học tập để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn có nhiều kiến thức mới để phục vụ tốt hơn cho bệnh nhân. Tổng số Bác sĩ điều trị tại khoa lâm sàng là: 32 bác sĩ, trong đó có: 03 BS CKII của khoa lâm sàng chiếm 9,38 %, 05 BS CKI của khoa lâm sàng chiếm 15,63 %.

- Theo Công văn số 378/SYT-ĐT, ngày 12/03/2019 Trung tâm Y tế huyện Tuy An được Sở Y tế công bố danh sách cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện giảng dạy thực hành khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp.

Biên bản cuộc họp được đọc lại cho mọi người nghe, cuộc họp thống nhất 100% và kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút, cùng ngày.

THƯ KÝ





*Lê Văn Cường*